

QUY ĐỊNH
về luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị quy định về luân chuyển cán bộ;
- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ là một nội dung trong công tác cán bộ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.
2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.
3. Giải quyết hài hoà giữa luân chuyển cán bộ để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.
4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ (*trừ trường hợp Trung ương cho chủ trương để thực hiện*).
5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.
6. Các cấp ủy đảng và cá nhân cán bộ phải nghiêm túc chấp hành quyết định luân chuyển của cấp có thẩm quyền; chống tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn nhận hay gây khó khăn, cản trở đối với cán bộ từ nơi khác về, hoặc lợi dụng công tác luân chuyển vì mục đích cá nhân.

7. Không luân chuyển đối với cán bộ có khuyết điểm, hạn chế về năng lực, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ. Đưa công tác luân chuyển cán bộ trở thành nền nếp, thường xuyên.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thúc đẩy thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, cấp xã không là người địa phương và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

2. Người địa phương là người có quê quán ở địa phương đó (*trừ trường hợp có quê quán ở địa phương đó nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương khác*) hoặc là người có quê quán ở địa phương khác nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương đó.

3. Cán bộ giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp là người giữ chức vụ cấp trưởng liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đi là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được luân chuyển (*gọi chung là cơ quan nơi đi*).

5. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đến là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển (*gọi chung là cơ quan nơi đến*).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh, nguyên tắc bố trí khi luân chuyển

1. Phạm vi

- Luân chuyển cán bộ từ cấp tỉnh xuống cấp huyện và ngược lại; từ cấp huyện xuống cấp xã.

- Luân chuyển cán bộ từ huyện, thành phố này sang huyện, thành phố khác; từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác.

- Luân chuyển cán bộ giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

- Đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương, thực hiện theo quy định ngành dọc.

2. Đối tượng, chức danh luân chuyển

- Cán bộ đương nhiệm hoặc cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện (tương đương), cấp xã không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm:

+ Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã.

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

+ Cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đối với các chức danh: Chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cấp trưởng các ngành công an, thuế, thi hành án, quản lý thị trường,... căn cứ theo quy định của ngành dọc, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền phân cấp.

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Trường hợp cần thiết, cán bộ thuộc diện cấp nào quản lý thì cấp đó xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển.

2. Có đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm công tác theo quy định tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển đối với các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*Riêng đối với các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện khi luân chuyển về giữ các chức danh chủ chốt cấp xã, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định sau khi có văn bản thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định luân chuyển đối với các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý và các trường hợp có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương, thực hiện theo quy định ngành dọc.

2. Trách nhiệm

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất đi luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển,...

- Cơ quan nơi đến phải chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển,...

- Cán bộ luân chuyển phải chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức cấp ủy cấp huyện (tương đương), bộ phận tham mưu công tác tổ chức - cán bộ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết về công tác luân chuyển cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển thuộc các chức danh cán bộ được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển,...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức cấp ủy cấp huyện (tương đương), bộ phận tham mưu công tác tổ chức - cán bộ các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định hiện hành, danh sách cán bộ quy hoạch, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và năng lực, sở trường của cán bộ để tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải xác định các nội dung cơ bản: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có).

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

Bước 1: Căn cứ nhu cầu luân chuyển cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức cấp ủy cấp huyện (tương đương), bộ phận tham mưu công tác tổ chức - cán bộ các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển, trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ cấp ủy, Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, bộ phận tham mưu trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, bộ phận tham mưu tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, bộ phận tham mưu gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, bộ phận tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (*công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác*).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển: Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

1. Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Thời điểm thực hiện luân chuyển cán bộ: Vào năm thứ 2 sau đại hội đảng, sau quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Một số trường hợp cụ thể do yêu cầu công tác cán bộ, có thể xem xét luân chuyển vào thời điểm thích hợp.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín, tiêu chuẩn chính trị và các vấn đề khác liên quan đến cán bộ theo quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm nhận xét, đánh giá định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín và các

vấn đề có liên quan đến cán bộ luân chuyển và gửi cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ để phối hợp, theo dõi theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác.

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

3. *Phân công, bố trí chức danh theo chức danh quy hoạch hoặc tương đương:* Các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định; nếu địa phương, cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đi hiện còn cơ cấu, số lượng theo quy định và có nhu cầu đề xuất thì xem xét, phân công, bố trí theo chức danh quy hoạch. Trường hợp địa phương, cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu đề xuất thì có thể xem xét, phân công, bố trí chức vụ tương đương chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương trước khi đi luân chuyển.

4. *Bố trí trở lại chức danh đã đảm nhận trước khi luân chuyển hoặc chức danh tương đương:* Các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có nguyện vọng trở lại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển trước khi đi, nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị hiện chưa có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch hoặc chưa có nhu cầu thì trước mắt bố trí trở lại chức danh đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức danh tương đương; khi có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch, địa phương, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất và cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thì sẽ xem xét bố trí, bổ nhiệm theo quy định.

5. *Bố trí chức danh thấp hơn chức danh luân chuyển:* Các đồng chí cán bộ luân chuyển không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật thì xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển.

6. Cán bộ luân chuyển được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì xem xét bố trí công tác khác, không nhất thiết phải chờ đủ 3 năm (36 tháng).

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, của tỉnh (nếu có).

2. Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý vi phạm

Ban Tổ chức cấp ủy tham mưu Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những tổ chức, cá nhân làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; cụ thể:

1. Khen thưởng

- Cán bộ luân chuyển có thành tích xuất sắc (*có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận*) được ưu tiên khi xem xét, bố trí công tác sau luân chuyển.

- Trong thời gian 01 năm đến nơi công tác mới, cán bộ luân chuyển nắm bắt được tình hình và phát hiện được những vấn đề mới, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện, sau 2 hoặc 3 năm có kết quả chuyển biến rõ nét, có bước đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo một trong các lĩnh vực: Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vướng mắc ở cơ sở được địa phương, cơ quan, đơn vị và cấp có thẩm quyền ghi nhận, nhân dân đồng tình, đánh giá cao thì có thể xem xét bố trí, bổ nhiệm ở vị trí cao hơn.

2. Kỷ luật

- Trong thời gian luân chuyển nếu cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm thì tùy vào mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật phù hợp hoặc điều động, bố trí công tác khác ở vị trí thấp hơn. Trường hợp sau thời gian luân chuyển, các cơ quan có thẩm quyền phát hiện có sai phạm (*trong thời gian luân chuyển*) thì tùy vào mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, bố trí công tác khác.

- Cán bộ không chấp hành quyết định luân chuyển của cấp có thẩm quyền hoặc chấp hành nhưng làm việc không hiệu quả sẽ bị kiểm điểm, xem xét xử lý theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình, nhưng không trái với Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị và Quy định này.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ, phù hợp với tình hình của tỉnh.

3. Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện về độ tuổi và thời gian luân chuyển của cán bộ theo quy định của ngành phù hợp với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân, Luật Công an nhân dân và yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định.

5. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 26/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ III - BTC Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận